

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2021/HS-PT

Ngày: 25/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Bé**

Ông **Trần Minh Long**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Long** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/TLPT-HS ngày 25/10/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 23/9 /2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị T** (tên gọi khác: T), sinh năm 1975 tại Quảng Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú : Thôn X, xã X, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; Tạm trú: Số nhà XX đường A, tổ XX, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Cắt tóc; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Việt H (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ 5; Có chồng là Phạm Bá T (đã ly hôn), có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2021; Tạm giam ngày 22/4/2021, đến ngày 11/6/2021 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2020, Nguyễn Thị T thuê nhà của ông Ngô Tấn C ở thôn x, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và mở tiệm cắt tóc A tại

đây. Quá trình hoạt động, T thuê Hoàng Thị Q và Xa Thị L vào làm nhân viên của tiệm. Đến tháng 3 năm 2021, do ít khách đến cắt tóc nên T đã để cho Q và L bán dâm cho khách tại tiệm cắt tóc của mình để t lợi bất chính. Mỗi lần Q, L bán dâm cho khách với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ khách thì sẽ nộp lại cho T 50.000 đồng/ khách.

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 13/4/2021, Cơ quan Công an huyện Hòa Vang kiểm tra hành chính quán cắt tóc A và phát hiện Xa Thị L và một người đàn ông khai tên là Nguyễn Công D đang thực hiện việc mua bán dâm với giá 150.000 đồng, Hoàng Thị Q và một người đàn ông khai tên Lê Văn H đang thực hiện việc mua bán dâm với giá 200.000 đồng ở hai căn phòng khác nhau của quán cắt tóc A nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T 05 (năm) năm tù và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 60 ngày (02 tháng), bị cáo Nguyễn Thị T còn phải chấp hành là 04 (bốn) năm 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 27/9/2021, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính, hiện đang nuôi 2 con còn nhỏ, đã ly hôn chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 là có cơ sở, tuy nhiên về các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì cấp sơ thẩm áp dụng chưa đầy đủ, bị cáo đã tự khai báo ra những lần phạm tội trước đó và đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000đ nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lao động, chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Vào 19 giờ 50 phút ngày 13 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Thị T đã có hành vi sử dụng quán cắt tóc “A” do mình làm chủ cho các nhân viên là Xa Thị L và Hoàng Thị Q thực hiện việc mua bán dâm với các đối tượng là Nguyễn Công D và Lê Văn H để thu lợi bất chính thì bị Cơ quan Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang. Xa Thị L mua bán dâm với Nguyễn Công D, Hoàng Thị Q mua bán dâm với Lê Văn H ở hai căn phòng khác nhau của quán cắt tóc “A” và hai đôi mua bán dâm này độc lập với nhau. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 23/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tàn phong mỹ tục, xâm phạm đến chuẩn mực đạo đức, tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, là một tệ nạn xã hội gây ra nhiều tác hại cho mọi mặt của đời sống, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Bị cáo nhận thức được và biết rõ việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật. Song do trục lợi, bị cáo đã thực hiện tội phạm.

Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo được học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật nhưng chưa đầy đủ vì trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền t lợi bất chính 7.000.000đ từ những lần thực hiện phạm tội trước ngày bị bắt quả tang, như vậy bị cáo đã tự mình khai ra những lần phạm tội trước đó, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS và Điều 54 BLHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T; Sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T (T) 04 (năm) 06 (sáu) tháng tù** về tội “Chứa mại dâm” nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 60 ngày (02 tháng), bị cáo

Nguyễn Thị T còn phải chấp hành là **04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4.Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT CA huyện Hòa Vang;
- Phòng HSNV - CA Tp Đà Nẵng;
- TAND huyện Hòa Vang;
- THA DS huyện Hòa Vang ;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hồng Minh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày: 23/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 31/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị T Thảo), sinh năm 1975 tại Quảng Bình; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn A Bát, xã Chà Val, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; nơi tạm trú: Số nhà 34 đường Đoàn Nguyễn Tuấn, tổ 33, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng ; nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Hữu (chết) và bà Nguyễn Thị Nghê (chết); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2021, tạm giam ngày 22/4/2021, đến ngày 11/6/2021 được tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị Quy, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Phú Phong, xã Đại Tân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Bà Xa Thị Lục, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Hào Phú, xã Đắc Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Ông Ngô Tấn Châu, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Đông Hòa, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2020, Nguyễn Thị T thuê nhà của ông Ngô Tấn Châu ở thôn Đông Hòa, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và mở tiệm cắt tóc Bảo Yến tại đây. Quá trình hoạt động, T thuê Hoàng Thị Quy và Xa Thị Lục vào làm nhân viên của tiệm. Đến tháng 3 năm 2021, do ít khách đến cắt tóc nên T đã để cho Quy và Lục bán dâm cho khách tại tiệm cắt tóc của mình để t lợi bất chính. Mỗi lần Quy, Lục bán dâm cho khách với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ khách thì sẽ nộp lại cho T 50.000 đồng/ khách.

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 13/4/2021, Cơ quan Công an huyện Hòa Vang kiểm tra hành chính quán cắt tóc Bảo Yến và phát hiện Xa Thị Lục và một người đàn ông khai tên là Nguyễn Công Danh đang thực hiện việc mua bán dâm với giá 150.000 đồng, Hoàng Thị Quy và một người đàn ông khai tên Lê Văn Hùng đang thực hiện việc mua bán dâm với giá 200.000 đồng ở hai căn phòng khác nhau của quán cắt tóc Bảo Yến nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật tạm giữ:

- Tạm giữ của Nguyễn Thị T 230.000 đồng, 01 hộp bao cao su màu đen, ký hiệu Kinex bên trong có 03 bao cao su màu đen còn nguyên vẹn, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 191556460 mang tên Nguyễn Thị T, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AT226293 mang tên Nguyễn Thị T, 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 43D1-912.20, 01 điện thoại di động hiệu Opposite A5S màu đen gắn sim số 0912.323.779 và 0914.341.718.

- Tạm giữ của Hoàng Thị Quy 200.000 đồng, 04 bao cao su màu trắng hiệu Doctor còn nguyên vẹn, 01 bao cao su màu trắng hiệu Doctor đã bị xé rách phần vỏ bọc, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A30S màu xanh, gắn sim số 0368.581.481 và 0988.818.854.

- Tạm giữ của Xa Thị Lục 03 bao cao su màu trắng hiệu Doctor còn nguyên vẹn, 300.000 đồng, 02 bao cao su màu xanh hiệu Rocmen còn nguyên vẹn, 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y93 màu đỏ gắn sim số 0397.591.579.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận tính đến ngày bị bắt thì Nguyễn Thị T đã t lợi bất chính từ việc chứa mại dâm với số tiền là 7.000.000 đồng.

Đối với các tang vật là Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 43D1-912.20 tộc sở hữu của anh Phạm Minh Tú, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A30S màu xanh, gắn sim số 0368.581.481 và 0988.818.854 của Hoàng Thị Quy, 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y93 màu đỏ gắn sim số 0397.591.579 của Hoàng Thị Lục hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSHV ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Chứa mại dâm*” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 5 năm tù đến 5 năm 6 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận diễn biến vụ án đúng như cáo trạng đã mô tả. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào 19 giờ 50 phút ngày 13 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Thị T đã có hành vi sử dụng quán cắt tóc “Bảo Yến” do mình làm chủ cho các nhân viên là Xa Thị Lục và Hoàng Thị Quy thực hiện việc mua bán dâm với các đối tượng là Nguyễn Công Danh và Lê Văn Hùng để t lợi bất chính thì bị Cơ quan Công an huyện Hòa Vang bắt quả tang. Xa Thị Lục mua bán dâm với Nguyễn Công Danh, Hoàng Thị Quy mua bán dâm với Lê Văn Hùng ở hai căn phòng khác nhau của quán cắt tóc “Bảo Yến” và hai đôi mua bán dâm này độc lập với nhau. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa mại dâm*” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Do đó có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 33/CT-VKSHV ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại số tiền t lợi bất chính 7.000.000 đồng, gia đình bị cáo có công với cách mạng (*có cha là ông Nguyễn Viết Hữu được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất*). Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, tần phong mỹ tục của dân tộc, nếp sống văn hóa và nhân cách con người, là nguy cơ lây truyền những căn bệnh nguy hiểm. Do đó, cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình tố tụng thì bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền t lợi bất chính thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử thấy xử bị cáo mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo khai nhận quá trình chứa mại dâm đã t lợi bất chính số tiền 7.000.000 đồng nên cần tịch t để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppsite A5S màu đen gắn sim số 0912.323.779 và 0914.341.718, 01 Giấy chứng minh nhân dân số 191556460 mang tên Nguyễn Thị T, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AT226293 mang tên Nguyễn Thị T và số tiền 230.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 500.000 đồng t giữ là tiền liên quan đến việc mua bán dâm nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch t, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 hộp bao cao su màu đen, ký hiệu Kinex bên trong có 03 bao cao su màu đen còn nguyên vẹn, 04 bao cao su màu trắng hiệu Doctor còn nguyên vẹn, 01 bao cao su màu trắng hiệu Doctor đã bị xé rách phần vỏ bọc, 03 bao cao su màu trắng hiệu Doctor còn nguyên vẹn, 02 bao cao su màu xanh hiệu Rocmen còn nguyên vẹn không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch t, tiêu hủy.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) của bị cáo nộp theo biên lai t tiền số 5798 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Hoàng Thị Quy và Xa Thị Lục đã có hành vi bán dâm nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Hòa Vang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với các đối tượng khai tên là Nguyễn Công Danh và Lê Văn Hùng là người mua dâm, hiện cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh nhân thân, địa chỉ và truy tìm để xử lý sau.

Đối với ông Ngô Tấn Châu là chủ sở hữu ngôi nhà bà bị cáo Tê, tuy nhiên việc bị cáo tê và sử dụng ngôi nhà này để chứa mại dâm thì ông Châu không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với việc bị cáo khai nhận việc chứa mại dâm nhiều lần trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến trước khi bị bắt, tuy nhiên cơ quan điều tra không xác định được người mua dâm, người bán dâm cũng như những lần cụ thể nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

1. Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị T 05 (*năm*) năm tù và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 60 ngày (02 tháng), bị cáo Nguyễn Thị T còn phải chấp hành là 04 (*bốn*) năm 10 (*mười*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp số tiền t lợi bất chính 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức t, miễn, giảm, t, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Oppsite A5S màu đen gắn sim số 0912.323.779 và 0914.341.718, 01 Giấy chứng minh nhân dân số

191556460 mang tên Nguyễn Thị T, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số AT226293 mang tên Nguyễn Thị T và số tiền 230.000 đồng (*hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Tuyên tịch t, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*).

Tuyên tịch t, tiêu hủy 01 hộp bao cao su màu đen, ký hiệu Kinex bên trong có 03 bao cao su màu đen còn nguyên vẹn, 04 bao cao su màu trắng hiệu Doctor còn nguyên vẹn, 01 bao cao su màu trắng hiệu Doctor đã bị xé rách phần vỏ bọc, 03 bao cao su màu trắng hiệu Doctor còn nguyên vẹn, 02 bao cao su màu xanh hiệu Rocmen còn nguyên vẹn.

(*Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2021 và biên lai t tiền số 0031 ngày 25/6/2021*)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) của bị cáo Nguyễn Thị T nộp theo biên lai t tiền số 5798 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang để đảm bảo thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang;
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Vang;
- Trại tạm giam CA Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang;
- THA dân sự huyện Hòa Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Hòa Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên